

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ người học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-BGDDT ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 118/NQ-HĐT ngày 27 tháng 01 năm 2023 và Nghị quyết số 136/NQ-HĐT ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 132/NQ-HĐT ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng trường về việc công tác cán bộ lãnh đạo Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDDT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-ĐHSPKT ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-ĐHSPKT ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Ng

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-DHSPKT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ người học tại của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Tờ trình số 77/TTr-TS&CTSV ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên và Tờ trình số 263/TTr-PĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ người học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

Theo đề nghị của Trường phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Quy định quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ người học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh:

“Điều 7. Các mức Học bổng khuyến khích học tập”

1. Đối với SV thuộc các CTĐT từ khóa 2023 trở về sau và các CTĐT từ khóa 2022 trở về trước đảm bảo các tiêu chí xét, cấp học bổng theo Điều 6 Quy định này với số tín chỉ xét HBKKHT lớn hơn hoặc bằng 15 tín chỉ sẽ được xét cấp với 3 mức, cụ thể:

a) Học bổng **loại A (Xuất sắc)**: dành cho SV có Điểm trung bình xét học bổng (ĐTBXHB) từ 9,0 trở lên và ĐRL từ 90 trở lên. Giá trị học bổng bằng 1,3 lần mức học bổng loại khá.

b) Học bổng **loại B (Giỏi)**: dành cho SV có ĐTBXHB từ 8,0 trở lên và ĐRL từ 80 trở lên. Giá trị học bổng bằng 1,15 lần mức học bổng loại khá.

c) Học bổng **loại C (Khá)**: dành cho SV có ĐTBXHB từ 7,0 trở lên và ĐRL từ 70 trở lên. Giá trị học bổng bằng 100% học phí học kỳ lấy kết quả xét học bổng.

2. Đối với SV thuộc các CTĐT từ khóa 2022 trở về trước có số tín chỉ xét HBKKHT từ 10 đến 14 tín chỉ và có ĐTBXHB từ 7,0 trở lên, điểm rèn luyện từ 70 trở lên (xét theo thành tích từ trên xuống theo thứ tự ưu tiên khi xét HBKKHT), sẽ được xét cấp học bổng **Loại D** có giá trị bằng 100% học phí của 12 tín chỉ.

3. Đối với SV thuộc các CTĐT từ khóa 2022 trở về trước có số tín chỉ xét HBKKHT từ 5 đến 9 tín chỉ và có ĐTBXHB từ 7,0 trở lên, điểm rèn luyện từ 70 trở lên (xét theo thành tích từ trên xuống theo thứ tự ưu tiên khi xét HBKKHT), sẽ được xét cấp học bổng **Loại E** có giá trị bằng 100% học phí của 7 tín chỉ.

4. Đối với SV thuộc các CTĐT từ khóa 2022 trở về trước có số tín chỉ xét HBKKHT từ 2 đến 4 tín chỉ và có ĐTBXHB từ 7,0 trở lên, điểm rèn luyện từ 70

trở lên (xét theo thành tích từ trên xuống theo thứ tự ưu tiên khi xét HBKKHT), sẽ được xét cấp học bổng **Loại F** có giá trị bằng 100% học phí của 3 tín chỉ.

5. Giá trị học bổng được xác định bằng học phí căn cứ theo thông báo thu học phí của Trường tại năm học lấy kết quả xét học bổng.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm d, khoản 2, Điều 9 của Quy định quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ người học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh:

“d) Thứ tự ưu tiên để xét học bổng trong mỗi ngành đào tạo được tính ra thang điểm dựa vào kết quả học tập và NCKH theo bảng sau:

Tiêu chí tính điểm	Thang điểm
Tốt nghiệp đại học loại xuất sắc ^(a) / Kết quả học tập học kỳ trước ≥ 9,0 ^(b)	3
Tốt nghiệp đại học loại giỏi ^(a) / Kết quả học tập học kỳ trước ≥ 8,0 ^(b)	2
Tốt nghiệp đại học loại khá ^(a) / Kết quả học tập học kỳ trước ≥ 7,0 ^(b)	1
Là tác giả bài báo thuộc danh mục WoS/Scopus	3
Là tác giả bài báo thuộc tạp chí quốc tế khác hoặc hội thảo quốc tế uy tín có phản biện xuất bản bằng tiếng Anh, có ISBN/ISSN	2
Là tác giả bài báo thuộc tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm	1
Là chủ nhiệm đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu	1
Là thành viên đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu	0,5
<i>Lưu ý:</i>	
^(a) Áp dụng đối với đối tượng quy định tại điểm a), khoản 1, Điều này.	
^(b) Áp dụng đối với đối tượng quy định tại điểm b), khoản 1, Điều này.	
Thành tích NCKH được tính trong vòng 01 năm tính đến thời điểm xét học bổng đối với đối tượng quy định tại điểm a), khoản 1, Điều này; được tính trong vòng 01 học kỳ liền trước thời điểm xét học bổng đối với đối tượng quy định tại điểm b), khoản 1, Điều này.	

Điều 3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ ngày 01/09/2024.

Điều 4. Trưởng các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Lê Hiếu Giang*

Nơi nhận:

- Nhu Điều 4;
- Lưu: VT, TS&CTSV(8b).



PGS.TS. Lê Hiếu Giang